

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HSST
Ngày: 14- 4-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG - TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Hồng Hà và bà Lê Thị Thao.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Mạnh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Xoa - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/TLST- HS ngày 14 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST- HS ngày 29 tháng 3 năm 2022 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/2022/TB-TA, ngày 04 tháng 4 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1983 tại Hải Dương. Nơi cư trú: thôn VT, xã CV, huyện CG, tỉnh HD; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức T10 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H10 (đã chết); Vợ: Phạm Thị V10 (đã ly hôn năm 2017); có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2016; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là thứ tư.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tại Bản án số 43/2013/HSST ngày 19/11/2013, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 25 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/4/2015 và các quyết định khác của bản án.

+ Ngày 27/12/2017 Công an huyện Cẩm Giàng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 21 về hành vi Đánh nhau và Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2022 đến ngày 16/01/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (có mặt tại phiên tòa).

2. **Phạm Văn Kh**, sinh năm 1976 tại Hải Dương. Nơi cư trú: thôn VT, xã CV, huyện CG, tỉnh HD; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Đ10 và bà V Thị H10 vợ: Phạm Thị C10; có 03 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2010; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2022 đến ngày 16/01/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1977 tại Bắc Ninh. Nơi cư trú: thôn TC, xã MT, huyện LT, tỉnh BN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn X10 và bà Trần Thị V10; Vợ: Nguyễn Thị Ph10; có 02 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2007; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2022 đến ngày 16/01/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. **Trần Văn H**, sinh năm 1988 tại Hải Dương. Nơi cư trú: thôn VT, xã CV, huyện CG, tỉnh HD; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn B10 và bà Hà Thị L10; Vợ: Nguyễn Thị Th10; có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 65/2018/HSST ngày 22/10/2018, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Bị cáo chấp hành xong hình phạt và các quyết định khác của bản án.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2022 đến ngày 16/01/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. **Nguyễn Tiến Th**, sinh năm 1983 tại Hải Dương. Nơi cư trú: thôn HL, xã CV, huyện CG, tỉnh HD; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tiến Tr10 và Nguyễn Thị N10; Vợ: Nguyễn Thị D10; có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2005; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 12/01/2018, Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Giàng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 83 về hành vi "Đánh bạc" hình thức phạt tiền, chấp hành xong ngày 22/01/2018.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2022 đến ngày 16/01/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6. **Hà Văn V**, sinh năm 1969 tại Hải Dương. Nơi cư trú: thôn VT, xã CV, huyện CG, tỉnh HD; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn T10 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Q10 (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị S10; có 01 con sinh năm 1997; Gia đình có 08 chị em, bị cáo là thứ tám.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 14/1991/HSST ngày 19/4/1991, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Bình, tỉnh Hải Dương, xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Trộm cắp tài sản riêng của công dân".

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2022 đến ngày 16/01/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

7. **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1986 tại Hải Dương. Nơi cư trú: thôn VT, xã CV, huyện CG, tỉnh HD; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T10 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Tr10; Vợ: Lê TO; có 03 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2019; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2022 đến ngày 16/01/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:* Chị Nguyễn Thị H1 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 07/01/2022, Nguyễn Văn N, Trần Văn H, Phạm Văn Kh đi bộ đến nhà Nguyễn Văn T, ở thôn VT, xã CV, huyện CG chơi rồi cùng thống nhất rủ nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh "Ba cây" và được T đồng ý. T ra cửa hàng tạp hóa của chị Nguyễn Thị H1 ở cùng thôn mua bộ bài tú lơ khơ 52 quân làm công cụ đánh bạc. Trước khi đánh bạc tất cả thống nhất cách thức chơi và mức độ sát phạt như sau: Bộ bài tú lơ khơ 52 quân lọc bỏ các quân "10; J; Q; K", lấy 36 quân bài (gồm các quân từ Át, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9). Khi bắt đầu vào đánh bạc những người tham gia đánh bạc phải đặt tiền ra trước mặt với mức tối thiểu là 50.000đồng và tối đa không quá 100.000đồng để trực tiếp đánh bạc với người cầm "Chương". Sau đó, người cầm "Chương" sẽ dùng bộ bài 36 quân chia cho mình và chia cho mỗi người chơi 3 quân; những người chơi sẽ cộng điểm 3 quân bài được chia và so điểm với người cầm "Chương". Khi cộng tổng số điểm 03 quân bài nếu số điểm là 10 hoặc 20 điểm là số điểm to nhất, nếu các quân bài có số điểm lớn hơn 10 hoặc lớn hơn 20 thì chỉ lấy số điểm ở hàng đơn vị để so sánh. Những người chơi sau khi cộng điểm sẽ so sánh với số điểm của người cầm "Chương". Nếu số điểm của "Chương" lớn hơn số điểm của người chơi thì người cầm "Chương" sẽ thắng và ngược lại; nếu người chơi và người cầm "Chương" có số điểm bằng nhau thì sẽ so theo quân bài to nhất trên tay của hai bên theo thứ tự Rô, Cơ, Tép, Bích; Át là nhỏ nhất, 9 là to nhất; nếu bài ai có Át rô là bài có chất cao nhất. Người cầm "Chương" có trách nhiệm thu tiền của người thua và trả tiền cho người thắng. Nếu ai được 10 điểm hoặc Sáp (tức là bài có 03 quân giống nhau về số nhưng khác chất) thì sẽ được số tiền gấp đôi số tiền đã đặt. Nếu trong ván chơi có người cộng điểm 3 quân bài được 10 điểm và to nhất thì người chơi đó sẽ được cầm "Chương" ở ván tiếp theo.

Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, T, H, Kh, N ngồi thành vòng tròn trên chiếu tại phòng bếp và bắt đầu đánh bạc. Đến 10 giờ cùng ngày thì Th, V lần lượt đến và tham gia đánh bạc cùng. Khoảng 10 giờ 10 phút cùng ngày, D đến

thì T không tham gia đánh bạc nữa nên D vào thay chỗ cho T và tham gia đánh bạc. Các bị cáo đánh đến 10 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc tại vị trí đánh bạc là 11.370.000đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01chiếu nhựa màu xanh.

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 11.370.000đồng.Trong đó: T khai trước khi đánh bạc có 1.500.000đồng, Kh có 1.700.000đồng, N có 1.200.000đồng, H có 600.000đồng, Th có 700.000đồng; V có 700.000đồng; D có 400.000đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo khai dùng để đánh bạc là 6.800.000đồng, không phù hợp với số tiền đã thu giữ tại vị trí đánh bạc, không xác định được số tiền chênh lệch là của ai.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 10/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo: Nguyễn Văn T, Phạm Văn Kh, Nguyễn Văn N, Nguyễn Tiến Th, Hà Văn V, Trần Văn H và Nguyễn Văn D về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội: Giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Văn Kh, Nguyễn Văn N, Nguyễn Tiến Th, Hà Văn V, Trần Văn H và Nguyễn Văn D phạm tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn T.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 8 tháng đến 10 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 07/01/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với Phạm Văn Kh.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Kh từ 07 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn N, Nguyễn Tiến Th.

Xử phạt: + Bị cáo Nguyễn Văn N từ 07 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo Nguyễn Tiến Th từ 06 tháng đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với Trần Văn H, Hà Văn V.

Xử phạt: + Bị cáo Trần Văn H từ 07 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo Hà Văn V từ 06 tháng đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Phạm Văn Kh, Trần Văn H, Nguyễn Tiến Th, Hà Văn V cho UBND xã Cẩm Văn huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho UBND xã MT, huyện LT, tỉnh BN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 35; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn D.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D từ 20.000.000đồng đến 25.000.000đồng nộp ngân sách nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 11.370.000đồng.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Văn Kh, Nguyễn Văn N, Trần Văn H, Nguyễn Tiến Th, Hà Văn V và Nguyễn Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nói lời sau cùng tại phiên tòa: Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo là đúng, các bị cáo không có ý kiến gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 09 giờ 30 phút ngày 07/01/2022, tại nhà ở của Nguyễn Văn T thôn Văn Thai, xã CV, huyện CG, tỉnh Hải Dương, T đã cùng với Phạm Văn Kh, Nguyễn Văn N, Trần Văn H, Nguyễn Tiến Th, Hà Văn V và Nguyễn Văn D đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh "Ba cây". Đến 10 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 11.370.000 đồng; 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân và 01 chiếc chiếu nhựa.

Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự cộng đồng, gây mất trật tự trị an trong thôn xóm, ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị của địa phương. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc sát phạt nhau được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi, ham chơi muốn chuyển tài sản của người khác thành tài sản của mình một cách nhanh chóng nên các bị cáo vẫn cố ý cùng nhau thực hiện thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Do vậy hành vi đánh bạc của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố đối với các bị cáo với tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn không có sự chuẩn bị bàn bạc, phân công nhiệm vụ từ trước, không có sự câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm nên cần phân hóa vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để có mức hình phạt cho phù hợp.

Xét vai trò cũng như số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc: Trong vụ án này bị cáo T là người chuẩn bị công cụ phạm tội, dùng nhà ở của mình cho các bị cáo khác tham gia đánh bạc, số tiền đánh bạc 1.500.000đồng nên giữ vai trò thứ nhất. Bị cáo Kh dùng số tiền để đánh bạc 1.700.000đồng, bị cáo N dùng số tiền để đánh bạc 1.200.000đồng cả hai bị cáo tham gia đánh bạc ngay từ đầu cho đến khi bị phát hiện bắt giữ nên giữ vai trò thứ hai. Tiếp đến vai trò thứ ba là bị cáo Th, bị cáo V, bị cáo H sử dụng số tiền đánh bạc ít hơn bị cáo Kh, bị cáo N. Đối với bị cáo D dùng số tiền 400.000đồng, thời gian tham gia đánh bạc ngắn nên giữ vai trò sau cùng. Căn cứ Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, cần xem xét để có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[4]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (được viết tắt TNHS) và hướng xử lý đối với các bị cáo: Bị cáo T, H, V, Th đều có nhân thân xấu. Bị cáo Kh, N, D có nhân thân tốt. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo nhận hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T có bố đẻ là ông Nguyễn Đức Tiến được Nhà nước tặng thưởng Huân Chương kháng chiến hạng Nhì; Kỷ niệm chương chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đầy, bản thân bị cáo T đã tích cực đóng góp ủng hộ bằng tiền cho công tác phòng chống dịch Covid19 tại địa phương nên bị cáo T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Kh, H, V đã tích cực đóng góp ủng hộ bằng tiền cho công tác phòng chống dịch Covid 19 tại địa phương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo Kh, N, Th, D "Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ hành vi phạm tội, vị trí vai trò, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ TNHS đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đánh bạc với số tiền không lớn, tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội không cao. Bị cáo T có hành vi dùng nhà ở của mình cho các bị cáo khác đánh bạc, sau đó trực tiếp tham gia đánh

bạc. Do vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo T, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng và chấp hành pháp luật. Các bị cáo Kh, H, Th, N, V có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên không nhất thiết bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn mà cho các bị cáo Kh, H, Th, N, V được hưởng án treo cải tạo tại địa phương và phạt tiền đối với bị cáo D cũng đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, không ảnh hưởng xấu trong công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm.

. [5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 11.370.000 đồng là tiền mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân, chiếu nhựa màu xanh là công cụ các bị cáo dùng để đánh bạc, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về biện pháp ngăn chặn: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Phạm Văn Kh, Nguyễn Văn N, Trần Văn H, Nguyễn Tiến Th, Hà Văn V và Nguyễn Văn D theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8]. Về các vấn đề khác: Chị Nguyễn Thị H1 là người cùng thôn và có cửa hàng tạp hóa gần nhà T. Chị Hà không biết bị cáo T mua bộ bài tú lơ khơ để cùng các đối tượng khác sử dụng vào việc đánh bạc nên không có căn cứ xử lý.

[9]. Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Văn Kh, Nguyễn Văn N, Trần Văn H, Nguyễn Tiến Th, Hà Văn V và Nguyễn Văn D phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 07/01/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn Kh.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Kh 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Tiến Th.

Xử phạt: + Bị cáo Nguyễn Văn N. 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo Nguyễn Tiến Th 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn H và Hà Văn V.

Xử phạt: + Bị cáo Trần Văn H 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Bị cáo Hà Văn V 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Các bị cáo Phạm Văn Kh, Nguyễn Văn N, Trần Văn H, Nguyễn Tiến Th, Hà Văn V thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao các bị cáo Phạm Văn Kh, Trần Văn H, Nguyễn Tiến Th, Hà Văn V cho UBND xã CV, huyện CG, tỉnh Hải Dương nơi các bị cáo cư trú quản lý giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho UBND xã MT, huyện LT, tỉnh BN nơi bị cáo cư trú quản lý giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo Kh, N, H, Th và V thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 35; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn D.

Xử phạt tiền: Bị cáo Nguyễn Văn D số tiền 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng chẵn) nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp phạt số tiền trên một lần trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 11.370.000đồng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc nhựa màu xanh.

(Toàn bộ vật chứng trên có tình trạng và đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Cẩm Giàng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng ngày 24/3/2022).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Văn Kh, Nguyễn Văn N, Trần Văn H, Nguyễn Tiến Th, Hà Văn V và Nguyễn Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Vân Hà